

Số: /TTr-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với
giáo viên phổ thông, dự bị đại học**

Kính gửi:

- Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn;
- Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thương.

Thực hiện Quyết định số 2165/QĐ-BGDĐT ngày 27/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NGCBQLGD) đã chủ trì, phối hợp với một số đơn vị có liên quan soạn thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư). Cục NGCBQLGD xin trình Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thương dự thảo Thông tư với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế": Bộ Chính trị yêu cầu tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trong đó có việc "*Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, tháo gỡ những điểm nghẽn*"; "*Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo*";

Chủ trương sắp xếp, tinh gọn, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở các cấp học theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027, theo đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi quy định về định mức, chế độ làm việc của giáo viên* phù hợp

với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn cắt giảm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực hành chính để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương rà soát, *cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi không cần thiết*; giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh;

Tại Thông báo số 500/TB-VPCP ngày 25/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã giao Bộ GDDT rà soát, điều chỉnh quy định về chế độ làm việc, định mức giáo viên, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông, từng cấp học, loại hình trường, đặc điểm vùng miền và biến động về quy mô học sinh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền các quy định, hướng dẫn về các định mức trong lĩnh vực giáo dục bảo đảm phù hợp, hiệu quả; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với trường hợp vượt thẩm quyền thì; bảo đảm hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

Khoản 4 Điều 16 Luật Nhà giáo quy định: “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết chế độ làm việc đối với nhà giáo các cấp học và trình độ đào tạo...*”.

Khoản 1 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định: “**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: *Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ***”.

Khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau: “***Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được phân công***”.

Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học bảo đảm căn cứ chính trị và căn cứ pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Liên quan đến Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy học 02 buổi/ngày

Quá trình triển khai CTGDPT 2018 và dạy học 02 buổi/ngày phát sinh thêm một số hoạt động¹ làm tăng khối lượng công việc nên việc quy định mức giáo viên như hiện hành chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

¹ Như nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, văn hóa đọc, giáo dục đạo đức và văn hóa học đường, kỹ năng sống, giáo dục tài chính, kiến thức về trật tự, an toàn giao thông, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung khác đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh...

Theo định hướng của CTGDPT 2018, giáo viên không chỉ thực hiện nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà chuyển sang vai trò tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo môi trường học tập; chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và của môn học; lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu chương trình, điều kiện thực tế... Việc giữ quy định định mức tiết dạy ổn định từ năm 2009 (theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT) là chưa phù hợp và cần tính toán lại.

Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên đang có sự thay đổi theo hướng giảm bớt các công việc hành chính, hồ sơ, sổ sách và tăng cường thời gian dành cho các hoạt động chuyên môn. Do đó, cần tính toán lại thời gian dành cho công việc chuyên môn đối với giáo viên.

2.2. Liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động nghề nghiệp của giáo viên

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong giáo dục đã làm thay đổi phương thức tổ chức dạy học, quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên. Đồng thời, việc triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử và các phần mềm quản lý giáo dục đã góp phần giảm hồ sơ giấy, từng bước giảm một số công việc hành chính. Những thay đổi này cũng cần được tính toán trong quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo. Thực tế cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo vừa giúp giảm thời gian thực hiện một số công việc, nhưng đồng thời cũng phát sinh nhiều yêu cầu mới đối với giáo viên như xây dựng học liệu số, quản lý các nền tảng học tập, cập nhật dữ liệu điện tử, tăng cường tương tác trực tuyến với học sinh và phụ huynh...

2.3. Liên quan đến trình độ được đào tạo của giáo viên

Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đã được nâng lên (giáo viên ở các cấp học phổ thông yêu cầu từ đại học trở lên) giúp nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, rút ngắn thời gian cho công tác chuẩn bị trước – sau giờ học, tạo điều kiện cho việc tăng thời gian dành cho hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh.

2.4. Liên quan đến việc sắp xếp cơ sở giáo dục

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV, Công văn số 814/TTg-TCCV và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, nhiều địa phương đang thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục theo hướng gộp nhiều cơ sở giáo dục thành một cơ sở giáo dục. Một số quy định về định mức tiết dạy của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên được giao phụ trách hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh,... không còn phù hợp.

2.5. Liên quan đến định mức tiết dạy của giáo viên dạy tại các trường chuyên biệt

Theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, định mức tiết dạy của giáo viên dạy tại các trường chuyên biệt thấp hơn 02 tiết so với giáo viên dạy cùng cấp tại các trường thường, việc quy định như vậy mới chỉ căn cứ vào đặc điểm của mô hình nhà trường (trường chuyên biệt có thêm một số hoạt động chuyên biệt như quản lý học sinh ngoài giờ, dạy phụ đạo...) mà chưa thực sự phù hợp với chương trình giáo dục, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của giáo viên. Như vậy, với việc quy định này chưa bảo đảm công bằng về thời gian giảng dạy của giáo viên, cũng chưa thể hiện được những hoạt động đặc thù của các trường chuyên biệt đã được tính toán trong tổng thời gian làm việc của giáo viên.

Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học là cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong các trường mầm non.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

Hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Luật Nhà giáo.

Đảm bảo tính thống nhất với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng Thông tư

Xây dựng Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Quá trình xây dựng Thông tư tuân thủ đúng quy định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy trình, thủ tục rút gọn². Để bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Cục NGCBQLGD đã thành lập Ban soạn thảo Thông tư với sự tham gia của Cục NGCBQLGD, các Vụ Giáo dục mầm non, Vụ Giáo dục phổ thông, Vụ Pháp chế bộ và Trường Dự bị Đại học Trung ương. Trong quá trình xây dựng Thông tư đã lấy ý kiến góp ý của các đơn vị

² Bộ trưởng đồng ý giao Cục NGCBQLGD xây dựng Thông tư theo quy trình, thủ tục rút gọn tại Tờ trình số 495/TTr-NGCBQLGD ngày 18/8/2026.

chuyên môn thuộc Bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các trường dự bị đại học, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Đồng thời, dự thảo Thông tư đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có liên quan và xã hội.

Dự thảo Thông tư đã được Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thường trực Đảng ủy Bộ cho ý kiến về định hướng quy định tại Thông tư; được Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, dự thảo Thông tư không còn có ý kiến khác nhau, không làm phát sinh thủ tục hành chính³ và đã nhận được sự thống nhất cao trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến góp ý.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ làm việc đối với giáo viên là hiệu trưởng, giám đốc (sau đây gọi chung là hiệu trưởng); giáo viên là phó hiệu trưởng, phó giám đốc (sau đây gọi chung là phó hiệu trưởng); giáo viên giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông, trường dự bị đại học, bao gồm: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động khác ra tiết dạy.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là trường phổ thông) và trường dự bị đại học.

- Trường phổ thông thực căn cứ quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, nghị quyết của Hội đồng trường quy định chế độ làm việc đối với giáo viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về lao động.

- Các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng quy định tại Thông tư này để quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

³ Tại Công văn số 2095/VP-KSTTHC ngày 05/9/2026

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục

Thông tư gồm 04 chương, 15 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc xác định chế độ làm việc

Chương II: Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm và định mức giờ dạy

Điều 5. Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên

Điều 6. Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên

Điều 7. Định mức tiết dạy đối với giáo viên phổ thông

Điều 8. Định mức tiết dạy đối với giáo viên dự bị đại học

Điều 9. Định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Chương III: chế độ giảm định mức giờ dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ dạy

Điều 10. Chế độ giảm định mức giờ dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn

Điều 11. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

Điều 12. Chế độ giảm định mức giờ dạy đối với các đối tượng khác

Điều 13. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy

Chương IV: Điều khoản thi hành

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Điều 15. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản của Thông tư

Thông tư có một số nội dung cơ bản sau:

3.1. Giải thích từ ngữ

Thông tư bổ sung 01 điều về phần giải thích từ ngữ, bao gồm:

- Thời gian làm việc là thời gian thực hiện hoạt động nghề nghiệp của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên không bao gồm thời gian nghỉ hằng năm quy định tại Điều 6 Thông tư này.

- Định mức tiết dạy trong 01 năm học là tổng số tiết lý thuyết (hoặc thực hành) giảng dạy trực tiếp (hoặc dạy trực tuyến) trong 01 năm học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên.

- Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần là tổng số tiết lý thuyết (hoặc thực hành) giảng dạy trực tiếp (hoặc dạy trực tuyến) trong 01 tuần của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên.

- Giảm định mức tiết dạy là việc giáo viên được giảm một số tiết dạy để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn có tính chất ổn định, liên tục do cấp có thẩm quyền giao hoặc trong một số trường hợp cụ thể liên quan đến thời gian nuôi con nhỏ, khám, chữa bệnh theo quy định.

- Quy đổi hoạt động chuyên môn ra tiết dạy là việc giáo viên khi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn (khác với các nhiệm vụ đã được giảm định mức tiết dạy) thì được tính thành tiết dạy.

Căn cứ đề xuất:

Về cơ bản nguyên tắc xác định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, dự bị đại học bảo đảm thống nhất với các nội dung về phân giải thích từ ngữ trong các thông tư quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Nguyên tắc xác định chế độ làm việc

- Điều chỉnh quy định về thời gian làm việc của giáo viên tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư, theo hướng thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên được thực hiện theo năm học, bảo đảm 40 giờ/tuần. Trong thời gian làm việc 40 giờ/tuần, tổng thời gian giảng dạy trên lớp của giáo viên tối đa không quá 40% tổng số thời gian làm việc; tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị trước khi lên lớp và đánh giá đối với người học tối đa không quá 40% tổng số thời gian làm việc; tổng thời gian tham gia hoạt động chuyên môn, học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học (nếu có) và các hoạt động hành chính khác (nếu có) tối thiểu 20% tổng số thời gian làm việc.

- Bổ sung thêm quy định không bố trí giáo viên các trường phổ thông kiêm nhiệm các vị trí việc làm hỗ trợ. Trường hợp bắt buộc phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm các vị trí việc làm hỗ trợ thì cơ sở giáo dục phải báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

Đồng thời, dự thảo Thông tư dự kiến bỏ quy định tại Điều 11 về chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm một số vị trí việc làm khác và bỏ các quy định quy đổi đối trường hợp giáo viên được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên cấp trường.

- Bổ sung quy định đối với các nhiệm vụ thuộc vị trí việc làm mà giáo viên được bổ nhiệm nhưng chưa được quy định về việc quy đổi ra tiết dạy hoặc giảm định mức tiết dạy tại Thông tư này thì không thực hiện quy đổi hoặc giảm

định mức tiết dạy đối với các nhiệm vụ đó, trừ các nhiệm vụ khác phát sinh do hiệu trưởng phân công theo quy định.

Căn cứ đề xuất:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 thì hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo bao gồm: Chuẩn bị và tổ chức giảng dạy, giáo dục, đánh giá đối với người học; học tập, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; phục vụ cộng đồng; hoạt động chuyên môn khác.

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027, theo đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi quy định về định mức, chế độ làm việc của giáo viên* phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn cắt giảm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực hành chính để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn...

- Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03 tháng 09 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục.

- Để bảo đảm phù hợp hoạt động nghề nghiệp và nhiệm vụ của giáo viên, không làm phát sinh việc quy đổi đối với những hoạt động chuyên môn thuộc nhiệm vụ theo vị trí việc làm của giáo viên.

Đánh giá tác động

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT thì tổng số tiết được giảm đối với trường hợp giáo viên kiêm nhiệm các một số vị trí việc làm khác là từ 20 đến 28 tiết/tuần. Do đó, với quy định mới tại dự thảo Thông tư thì mỗi tuần, mỗi cơ sở giáo dục giảm được 20 đến 28 tiết/tuần, đồng thời sẽ làm giảm tổng số tiết mà nhà trường phải chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho giáo viên (nếu có).

Theo quy định tại khoản Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT thì tổng số tiết được quy đổi từ mỗi tiết giáo viên làm giám khảo các cuộc thi, kỳ thi do nhà trường tổ chức. Do đó, với quy định mới tại dự thảo Thông tư thì mỗi tuần, mỗi cơ sở giáo dục sẽ giảm tổng số tiết mà nhà trường phải chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho giáo viên (nếu có).

3.3. Định mức tiết dạy của giáo viên, phó hiệu trưởng

- Điều chỉnh định mức tiết dạy của giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú bằng với định mức tiết dạy của giáo viên cùng cấp tại các trường thường.

- Điều chỉnh định mức tiết dạy của Tổng phụ trách đội theo hướng quy định trong khoảng từ 06-08 tiết, do hiệu trưởng quyết định số tiết để bảo đảm phù hợp với quy mô trường, lớp, khối lượng công việc. Đồng thời, bỏ quy định

giáo viên làm tổng phụ trách đội các trường có quy mô lớn chỉ dạy 02 tiết/tuần như hiện hành.

- Bổ sung quy định định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng tại cơ sở giáo dục có phân hiệu là 03 tiết để bảo đảm phù hợp mô hình các cơ sở giáo dục sau sắp xếp hiện nay và phù hợp với việc quản lý, quản trị và nhiệm vụ của phó hiệu trưởng ở các phân hiệu.

- Tăng định mức tiết dạy của giáo viên cấp tiểu học lên 01 tiết tức là từ 23 tiết/tuần thành 24 tiết/tuần.

- Tăng định mức tiết dạy của giáo viên cấp THCS lên 01 tiết tức là từ 19 tiết/tuần thành 20 tiết/tuần.

- Tăng định mức tiết dạy của giáo viên cấp THPT lên 02 tiết tức là từ 17 tiết/tuần thành 19 tiết/tuần.

- Điều chỉnh định mức tiết dạy đối phó hiệu trưởng công tác tại trường có phân hiệu từ 04 tiết/tuần xuống 03 tiết/tuần. Đồng thời, bổ sung việc quy đổi ra tiết dạy để thay thế cho định mức tiết dạy đối với các nhiệm vụ tiếp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, báo cáo viên, dạy minh họa, chủ trì sinh hoạt chuyên môn, biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu giảng dạy. Trong đó, tổng số tiết được quy đổi ra tiết dạy để thay thế cho định mức tiết dạy không được vượt quá 50% định mức tiết dạy trong 01 năm học.

Căn cứ đề xuất:

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thay đổi về chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì hiệu suất làm việc, thời gian dành cho các nhiệm vụ phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên cấp THPT giảm nên việc đề xuất tăng 01 tiết/tuần. Việc điều chỉnh định mức tiết dạy để bảo đảm tổng thời gian trực tiếp giảng dạy trên lớp của các cấp học là tương đồng nhau.

Việc điều chỉnh định mức tiết dạy đối với giáo viên dạy tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để bảo đảm phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của giáo viên và bảo đảm công bằng đối với giáo viên cùng cấp tại các trường thường.

- Với quy định giáo viên làm tổng phụ trách đội các trường có quy mô lớn chỉ dạy 02 tiết/tuần thì số tiết dạy của tổng phụ trách đội bằng với hiệu trưởng nhưng thấp hơn phó hiệu trưởng (04 tiết/tuần) là không phù hợp. Đồng thời, sau khi việc sắp xếp các cơ sở giáo dục thì các trường đều có quy mô lớn, nên việc chia theo quy mô như hiện hành không thực sự phù hợp.

- Sau khi sắp xếp cơ sở giáo dục, các cơ sở được thành lập các phân hiệu, tại mỗi phân hiệu chỉ có 01 phó hiệu trưởng phụ trách, điều hành mọi hoạt động của phân hiệu. Do đó, khối lượng công việc sẽ lớn hơn các phó hiệu trưởng ở các trường không có phân hiệu.

Đánh giá tác động:

- Việc tăng 01 tiết định mức tiết dạy cho giáo viên dẫn đến định mức giáo viên/lớp đối với cấp THPT giảm. Do đó, tổng số giáo viên theo định mức của các cơ sở giáo dục giảm, giúp giải quyết được tình trạng thiếu giáo viên.

- Theo dự thảo Thông tư thì định mức tiết dạy của giáo viên làm tổng phụ trách đội tại các trường có quy mô lớn tăng từ 02 tiết lên 06 đến 08 tiết. Dẫn đến làm giảm tổng số tiết mà nhà trường phải chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho giáo viên (nếu có).

- Việc giảm định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng tại cơ sở giáo dục có phân hiệu từ 04 tiết xuống còn 03 tiết sẽ làm tăng thêm tổng số tiết mà giáo viên phải giảng dạy. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp, số lượng phó hiệu trưởng giảm nên tổng số tiết so với trước sắp xếp vẫn giảm so với trước khi sắp xếp.

3.4. Chế độ giảm định mức tiết dạy và chế độ quy đổi ra định mức tiết dạy

- Bổ sung quy định về việc giảm 03 tiết/tuần cho giáo viên được giao phụ trách hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Bổ sung quy định về việc quy đổi ra tiết dạy đối với giáo viên dạy các môn học không phải ngoại ngữ thì mỗi tiết dạy bằng tiếng nước ngoài (tỷ lệ từ 30% trở lên thời lượng dạy bằng tiếng nước ngoài) thì được quy đổi tối đa không quá 02 tiết định mức.

- Bổ sung quy định về việc quy đổi ra tiết dạy đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú thực hiện nhiệm vụ quản lý học sinh, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù của nhà trường được quy đổi ra tiết dạy. Số tiết dạy được quy đổi do hiệu trưởng quyết định bằng văn bản sau khi thống nhất tại cuộc họp tập thể giáo viên. Văn bản quy định phải được gửi cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để báo cáo.

- Bổ sung quy định về việc quy đổi ra tiết dạy đối với giáo viên dạy tại lớp khuyết tật tại trong trường phổ thông (không phải trường dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập) thì 01 tiết dạy được quy đổi tối đa không quá 02 tiết định mức.

Căn cứ đề xuất:

- Theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp thì Hiệu trưởng có thể tổ bố trí giáo viên phụ trách hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tại các phân hiệu, điểm trường. Do đó việc quy định chế độ giảm định mức tiết dạy đối với các đối tượng này là phù hợp.

- Triển khai chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai, nhiều địa phương, cơ sở giáo dục đã tổ chức dạy song ngữ đối với một số môn khoa học tự nhiên. Do đó, việc quy định như dự thảo là phù hợp với chủ trương.

- Như đã nêu ở trên, do việc điều chỉnh định mức tiết dạy của giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú như giáo viên thường, vì vậy việc bổ sung quy định về việc quy đổi ra tiết dạy đối với một số hoạt động chuyên môn để bảo đảm chế độ, chính sách cho giáo viên giảng dạy tại các trường này, đồng thời giao hiệu trưởng căn cứ khối lượng công việc để tự quy định việc quy đổi.

- Theo Nghị định số 360/2026/NĐ-CP thì các trường phổ thông thường có thể thành lập các lớp dành cho người khuyết tật. Do đó, để bảo đảm phù hợp với giáo viên dạy tại trường dành cho người khuyết tật, đồng thời giao hiệu trưởng căn cứ khối lượng công việc để tự quy định việc quy đổi.

Đánh giá tác động:

- Việc bổ sung quy định giảm định mức tiết dạy đối với các trường hợp nêu trên sẽ làm phát sinh thêm tổng số tiết dạy của cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp, số lượng tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên làm tổng phụ trách đội giảm nên tổng số tiết so với trước sắp xếp vẫn giảm so với trước khi sắp xếp.

- Việc bổ sung quy định về việc quy đổi đối với việc dạy song ngữ sẽ làm tăng tổng số tiết dạy của nhà trường. Tuy nhiên, theo khảo sát việc giảng dạy song ngữ chủ yếu thực hiện ở các trường chuyên, các trường vùng thuận lợi và mới thí điểm, nên việc này chưa ảnh hưởng nhiều đến số lượng biên chế của các địa phương.

- Việc quy đổi đối với giáo viên được phân công một số nhiệm vụ chuyên môn tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú và quy đổi ra tiết dạy khi dạy lớp khuyết tật không làm tăng tổng số tiết dạy so với quy định hiện hành. Vì các quy định hiện hành đã quy định việc giảm định mức tiết dạy đối với những trường hợp này (cụ thể giảm 02 tiết/tuần/giáo viên).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Như đã trình bày ở trên việc sắp xếp cơ sở giáo dục sẽ dẫn đến việc giảm số lượng cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó), giáo viên làm tổng phụ trách đội do đó tổng số tiết dạy của các cơ sở sau sắp xếp đối với các vị trí việc làm này giảm so với trước khi sắp xếp.

Việc quy định hạn chế giáo viên kiêm nhiệm các vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục, cắt giảm các cuộc thi, kỳ thi cũng làm tổng số tiết dạy được giảm định mức, tổng số tiết dạy được quy đổi giảm hơn so với quy định hiện hành.

Tất cả các yếu tố trên dẫn đến tổng số tiết dạy của nhà trường giảm, kéo theo tổng số tiết dạy phải chi trả tiền lương dạy thêm giờ giảm theo, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước để chi trả tiền lương dạy thêm giờ.

Ngoài ra, việc tăng định mức tiết dạy đối với giáo viên dẫn đến việc định mức giáo viên/lớp giảm, do đó, tổng số giáo viên giảm, tiết kiệm được số người làm việc.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Hiện các nội dung quy định không còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, Cục NGCBQLGD kính trình Bộ trưởng và Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường xem xét, quyết định ban hành.

Cục NGCBQLGD xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Thông tư;
- Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật;
- Các bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý và văn bản góp ý.

Cục NGCBQLGD trân trọng cảm ơn Bộ trưởng, Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Đức